

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Trường Tiểu học	Tổng hợp điểm	Xếp giải
1	60	VŨ NGỌC MINH	12/06/2003	4D1	Thị Trấn	100.0	Nhất
2	84	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	25/11/2002	5E2	Vĩnh Khê	97.0	Nhất
3	12	NGUYỄN CHÍ CÔNG	07/12/2003	4D1	Thị Trấn	96.0	Nhất
4	92	ĐINH CÔNG THIỆN	10/09/2002	5B	Quyết Thắng	96.0	Nhất
5	74	TRẦN TUYẾT NHI	05/12/2003	4D1	Thị Trấn	95.0	Nhì
6	77	ĐINH THÁI NINH	28/05/2003	4D1	Thị Trấn	95.0	Nhì
7	83	ĐỖ HOA QUỲNH	25/08/2002	5E1	Vĩnh Khê	92.0	Nhì
8	38	ĐẶNG MINH HƯỜNG	24/12/2002	5B	Quyết Thắng	91.0	Nhì
9	93	NGUYỄN ĐỨC QUỲNH	01/01/2002	5E1	Thị Trấn	90.0	Nhì
10	27	LÊ THỊ THANH HẰNG	02/03/2002	5B	Quyết Thắng	89.0	Nhì
11	102	PHẠM MINH TÚ	06/11/2002	5E1	Vĩnh Khê	89.0	Nhì
12	53	PHAN NGỌC MAI	12/11/2002	5B	Mạo Khê B	86.0	Nhì
13	62	NGUYỄN HUYỀN MY	24/04/2002	5B	Mạo Khê B	85.0	Nhì
14	66	NGÔ HẢI NAM	25/12/2002	5E1	Vĩnh Khê	85.0	Nhì
15	26	NGÔ THÚY HẰNG	20/06/2002	5B	Mạo Khê B	84.0	Nhì
16	39	NGUYỄN XUÂN HUY	28/03/2002	5B	Thủy An	84.0	Nhì
17	44	ĐỖ ĐẶNG TRUNG KIÊN	01/08/2002	5E2	Vĩnh Khê	84.0	Nhì
18	47	PHẠM THỊ KIM LIÊN	02/11/2002	5A	Mạo Khê A	84.0	Nhì
19	24	BÙI VIỆT HÀ	12/07/2002	5B	Quyết Thắng	83.0	Nhì
20	1	PHẠM QUỲNH ANH	05/03/2002	5B	Đức Chính	82.0	Nhì
21	2	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH ANH	01/03/2002	5A	Xuân Sơn	81.0	Nhì
22	61	PHẠM QUANG MINH	08/08/2002	5E2	Vĩnh Khê	81.0	Nhì
23	49	NGUYỄN KHÁNH LINH	07/10/2002	5B	Quyết Thắng	80.0	Ba
24	103	BÙI NHẬT TƯỜNG	01/03/2002	5E1	Vĩnh Khê	80.0	Ba
25	50	NGUYỄN THỊ KIỀU LINH	19/02/2002	5E1	Vĩnh Khê	79.0	Ba
26	63	TRẦN GIÁNG MY	23/04/2002	5B	Mạo Khê B	77.0	Ba
27	98	NGUYỄN LAM TRẦN	18/08/2002	5B	Mạo Khê B	77.0	Ba
28	28	NGUYỄN THU HẰNG	15/04/2002	5E1	Vĩnh Khê	76.0	Ba
29	35	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	07/04/2002	5A	Mạo Khê B	76.0	Ba
30	10	VŨ THỊ NGỌC BÌNH	01/05/2002	5E1	Vĩnh Khê	74.0	Ba
31	48	ĐỖ PHƯƠNG LINH	06/08/2002	5B	Yên Thọ	74.0	Ba
32	8	NGUYỄN NGỌC ÁNH	18/10/2002	5A	Yên Thọ	70.0	Ba
33	89	VŨ PHƯƠNG THẢO	31/10/2002	5A	Hưng Đạo	70.0	Ba
34	104	TRẦN THỊ CẨM VÂN	08/07/2002	5A	Tràng An	68.0	Ba
35	21	HOÀNG KHÁNH HÀ	02/09/2002	5A	Tràng An	66.0	Ba
36	36	NGUYỄN LAN HƯƠNG	27/07/2002	5A	Tràng An	66.0	Ba
37	67	NGUYỄN THANH NGÀ	16/06/2002	5A	Hồng Thái Đông	66.0	Ba

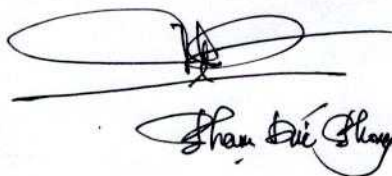


TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Trường Tiểu học	Tổng hợp điểm	Xếp giải
38	3	NGUYỄN QUỲNH	ANH	08/09/2002	5B	Thủy An	65,0	Ba
39	106	LÊ HỒNG	YÊN	18/03/2002	5A	Mạo Khê A	65,0	Ba
40	72	NGÔ THỊ THANH	NHÂN	22/11/2002	5A	Bình Khê I	64,0	Ba
41	105	BÙI VŨ MAI	XUÂN	05/12/2002	5E1	Bình Dương	64,0	Ba
42	45	PHẠM THỊ NGỌC	LAN	01/05/2002	5A	Mạo Khê A	63,0	Ba
43	46	NGUYỄN THỊ	LIÊN	11/02/2002	5A	Hưng Đạo	63,0	Ba
44	65	NGUYỄN THỊ HÀ	MY	21/02/2002	5B	Nguyễn Văn Cừ	63,0	Ba
45	78	HOÀNG THỊ MINH	OANH	11/10/2002	5A	Yên Thọ	63,0	Ba
46	22	LÊ THUỶ	HÀ	14/10/2002	5A	Hưng Đạo	62,0	Ba
47	7	MAI BẢO	ÁNH	26/04/2002	5A	Yên Thọ	60,0	KK
48	41	NGUYỄN THỊ NGỌC	KHÁNH	21/11/2002	5A	Hưng Đạo	60,0	KK
49	95	NGUYỄN MINH	THÚY	07/05/2002	5A	Mạo Khê A	60,0	KK
50	100	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRANG	07/10/2002	5A	An Sinh A	60,0	KK
51	70	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	23/08/2002	5C	Hoàng Quế	59,0	KK
52	71	DƯƠNG THỊ	NHÂN	20/12/2002	5B	Bình Khê II	59,0	KK
53	75	NGUYỄN THỊ	NHUNG	29/05/2002	5C	Lê Hồng Phong	59,0	KK
54	86	HOÀNG TRUNG	THÀNH	11/10/2002	5A	Tân Việt	59,0	KK
55	91	NGUYỄN HỒNG	THIỆN	10/12/2002	5A	Bình Khê I	58,0	KK
56	107	VŨ THỊ THANH	THƯ	07/01/2002	5A	Lê Hồng Phong	57,0	KK
57	51	VŨ VĂN	LƯƠNG	03/05/2002	5A	An Sinh A	54,0	KK
58	69	TÔNG THỊ THU	NGUYỆT	30/10/2002	5A	Tân Việt	53,0	KK
59	81	NGUYỄN THÙY	QUYÊN	19/07/2002	5A	Đức Chính	53,0	KK
60	6	ĐỖ THỊ NGỌC	ANH	14/02/2002	5A	An Sinh A	52,0	KK
61	99	NGUYỄN TRẦN THANH	TRANG	24/04/2002	5A	Hồng Thái Tây	52,0	KK
62	101	TRẦN ĐỨC	TRIỀU	02/10/2002	5A	Tân Việt	51,0	KK
63	4	HOÀNG MAI	ANH	24/04/2002	5A	Nguyễn Văn Cừ	50,0	KK
64	20	NGUYỄN VŨ	GIANG	26/06/2002	5C	Lê Hồng Phong	50,0	KK
65	85	LÊ XUÂN	THẮNG	26/02/2002	5B	Việt Dân	50,0	KK
66	96	VƯƠNG XUÂN	TIẾN	14/04/2002	5A	Kim Sơn	50,0	KK
67	97	HỒ CÔNG	TOÀN	07/09/2002	5A	Bình Khê I	46,0	
68	80	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	03/12/2002	5A	Hồng Thái Tây	45,0	
69	13	NGUYỄN THỊ THÙY	ĐAN	03/10/2002	5A	Nguyễn Văn Cừ	44,0	
70	42	NGUYỄN ĐÔNG	KHÁNH	03/09/2002	5B	Hoàng Quế	44,0	
71	37	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	27/07/2002	5A	Kim Sơn	42,0	
72	57	BÙI ĐỨC	MẠNH	04/01/2002	5B	Yên Đức	40,0	
73	16	VŨ ÁNH	DƯƠNG	03/04/2002	5A	Xuân Sơn	39,0	
74	18	ĐỖ NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	04/10/2002	5A	Đức Chính	39,0	
75	30	CAO THÚY	HIỀN	02/11/2002	5A	Mạo Khê A	39,0	
76	52	NGUYỄN HƯƠNG	LY	02/10/2002	5B	Việt Dân	38,0	
77	5	VŨ MINH	ANH	03/07/2002	5A	Nguyễn Văn Cừ	37,0	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Trường Tiểu học	Tổng hợp điểm	Xếp giải
78	54	LÊ THỊ NGỌC	MAI	23/01/2002	5A	Tân Việt	37.0	
79	64	ĐỒNG THỊ THẢO	MY	02/10/2002	5A	Kim Sơn	37.0	
80	76	PHẠM HỒNG	NHUNG	22/12/2002	5E1	Bình Dương	37.0	
81	14	DƯƠNG VĂN	ĐẶNG	01/01/2002	5B	Tràng Lương	36.0	
82	73	TRỊNH Ý	NHI	30/09/2002	5A	Yên Đức	36.0	
83	29	VƯƠNG THU	HẠNH	11/04/2002	5A	Xuân Sơn	35.0	
84	33	VŨ THỊ DIỆU	HỒNG	17/06/2002	5E1	Bình Dương	35.0	
85	79	LÊ KIỀU	OANH	10/08/2002	5A	Hồng Thái Đông	35.0	
86	87	NGUYỄN TIỀN	THÀNH	24/08/2002	5A	Tân Việt	35.0	
87	23	PHẠM NGỌC	HÀ	17/09/2002	5C	Hồng Thái Tây	33.0	
88	40	PHẠM HUY	KHANH	07/09/2002	5A	Bình Khê I	33.0	
89	59	NGUYỄN HỒNG	MINH	13/11/2002	5B	Yên Đức	33.0	
90	32	TRẦN PHÚ	HOÀNG	13/06/2002	5A	Nguyễn Huệ	32.0	
91	43	BÙI VĂN	KHÁNH	02/03/2002	5C	Hoàng Quế	32.0	
92	68	NGÔ THẢO	NGUYỄN	12/01/2002	5A	Hoàng Quế	30.0	
93	82	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	29/01/2002	5B	Bình Khê II	30.0	
94	17	NGUYỄN DƯƠNG	GIANG	19/09/2002	5B	Hoàng Quế	29.0	
95	90	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	21/11/2002	5A	Nguyễn Huệ	29.0	
96	94	BÙI THỊ	THƠM	27/09/2002	5E1	Bình Dương	29.0	
97	9	LÊ THỊ	BÌNH	06/09/2002	5C	Hồng Thái Đông	28.0	
98	56	NGUYỄN XUÂN	MAI	28/11/2002	5C	Lê Hồng Phong	28.0	
99	19	NGUYỄN HẬU	GIANG	29/04/2002	5A	Kim Sơn	27.0	
100	55	PHẠM THỊ HƯƠNG	MAI	10/03/2002	5A	Nguyễn Huệ	27.0	
101	15	ĐINH THÙY	DƯƠNG	05/10/2002	5A	Kim Sơn	26.0	
102	25	BÙI THỊ	HÀ	28/10/2002	5A	An Sinh B	26.0	
103	11	NGUYỄN THỊ MAI	CHI	07/10/2002	5A	Tràng Lương	23.0	
104	34	LÊ THỊ	HUẾ	11/10/2002	5A	An Sinh B	22.0	
105	31	NGUYỄN ĐỨC	HOÀ	20/07/2002	5A	Yên Đức	21.0	
106	58	TẠ ĐỨC	MẠNH	01/08/2002	5B	Tràng Lương	21.0	
107	88	LÊ TUÂN	THÀNH	29/10/2002	5A	Yên Đức	20.0	



NGƯỜI NHẬP ĐIỂM


Phan Đức Phong

THANH TRA


Đặng Văn Minh

TRƯỞNG BAN



Lưu Xuân Giỏi

**XẾP THỨ TỰ GIẢI ĐỒNG ĐỘI THI TIẾNG ANH
NĂM HỌC 2012-2013**

TT	TRƯỜNG	ĐTB	THỨ TỰ	XẾP GIẢI
1	Thị Trăn	95.20	1	Nhất
2	Quyết Thắng	87.80	2	Nhì
3	Vĩnh Khê	83.70	3	Nhì
4	Mạo Khê B	80.83	4	Ba
5	Thủy An	74.50	5	Ba
6	Yên Thọ	66.75	6	Ba
7	Tràng An	66.67	7	KK
8	Hưng Đạo	63.75	8	KK
9	Mạo Khê A	62.00	9	KK
10	Đức Chính	57.67	10	KK
11	An Sinh A	55.33	11	KK
12	Xuân Sơn	51.00	12	
13	Bình Khê I	50.00	13	
14	Lê Hồng Phong	48.00	14	
15	Nguyễn Văn Cừ	47.75	15	
16	Tân Việt	46.60	16	
17	Bình Khê II	44.00	17	
18	Hồng Thái Tây	43.00	18	
19	Việt Dân	43.00	19	
20	Hồng Thái Đông	42.33	20	
21	Bình Dương	40.50	21	
22	Hoàng Quế	38.00	22	
23	Kim Sơn	35.40	23	
24	Yên Đức	29.40	24	
25	Nguyễn Huệ	28.33	25	
26	Tràng Lương	26.33	26	
27	An Sinh B	23.50	27	

